

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH**

Số: 2229 /UBND-KT

Về việc xây dựng dự toán
ngân sách năm 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc huyện;
- Ban chỉ huy Quân sự huyện;
- Công an huyện;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 2412/UBND-TH, ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Để thực hiện tốt việc lập dự toán năm 2023; Chủ tịch UBND huyện Bắc Bình các phòng, ban chuyên môn, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện thực hiện các nội dung chính sau:

A. CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC HUYỆN

I. Đánh giá tình hình sử dụng dự toán năm 2022:

Tình hình sử dụng ngân sách 6 tháng đầu năm và ước thực hiện chi 6 tháng cuối năm 2022.

II. Về dự toán chi năm 2023:

Các đơn vị xây dựng dự toán chi theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại khoản 4, Điều 14 Thông tư số 47/2022/TT-BTC; trong đó, lưu ý một số nội dung, như sau:

1. Số biên chế được giao năm 2023. Tạm tính định biên số lượng cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo chỉ tiêu được giao năm 2022 làm cơ sở để tính lương (năm 2023, sau khi có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền về biên chế, nếu có tăng, giảm định biên; sẽ điều chỉnh, bổ sung dự toán).

2. Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo. Hệ số lương làm căn cứ để tính theo bảng lương tháng 8/2022 (có photo gửi kèm theo báo cáo để đối chiếu).

3. Chi thường xuyên theo định mức phân bổ chi hoạt động quản lý hành chính, căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND: 29 triệu đồng/biên chế/năm.

4. Đối với trường hợp có nâng lương thường xuyên theo quy định trong năm 2023, đề nghị các đơn vị dự toán xác định, tính chi tiết cụ thể từng trường hợp kể từ tháng được nâng bậc lương; tổng hợp chung nhu cầu kinh phí nâng lương, các khoản phụ cấp và các khoản phải nộp của từng đối tượng cụ thể.

- Các khoản phụ cấp theo lương:
- Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định.
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ): 22,5%
- Các khoản phụ cấp khác (nếu có).

5. Chi các hoạt động khác:

-

6. Chi đặc thù của đơn vị:

- Chi mua sắm:
- Chi tổ chức tập huấn:
- Chi sự nghiệp (do các đơn vị quản lý)
 - + Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: chi sự nghiệp nông nghiệp; hỗ trợ hoạt động PCTT và TKCN;...
 - + Phòng Kinh tế và Hạ tầng: chi sự nghiệp giao thông; chi đảm bảo ATGT theo Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính;...
 - + Phòng Tài Nguyên và Môi trường: kinh phí sự nghiệp môi trường; kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm; chi quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản,....
 - + Phòng Nội vụ: chi cải cách hành chính; ...
 - + Phòng Tư pháp: kinh phí tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hòa giải ở cơ sở;
- Văn phòng HĐND&UBND: Chi hoạt động HĐND; đề án nâng cao Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng hiện đại hóa; chi khen thưởng; chi hoạt động cho thường trực HĐND&UBND huyện; chi xăng xe phục vụ công tác; ...
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: chi bảo trợ xã hội; chi kinh phí chúc thọ mừng thọ người cao tuổi; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; kinh phí chi trả qua Bưu điện; đảm bảo xã hội khác; kinh phí vì sự tiến bộ phụ nữ; ...)

.....

7. Kiến nghị (nếu có):

B. Đối với cơ quan đặt thù quốc phòng, an ninh:

1. Đánh giá tình hình sử dụng dự toán năm 2022:

- Chi thường xuyên: chi hoạt động do ngân sách huyện cấp.

2. Về dự toán chi năm 2023:

Tổng hợp báo cáo nội dung chi tiết đặt thù của đơn vị (đồng thời có dấu “Mật”)

3. Kiến nghị (nếu có):

(kèm theo biểu chi tiết)

C. Tổ chức thực hiện:

Để phục vụ công tác tổng hợp dự toán NSNN năm 2023, theo đúng quy định, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

- Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao; việc lập dự toán năm 2023, phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thủ trưởng các Phòng, ban, Công an huyện và BCH Quân sự huyện tổ chức thực hiện theo đúng nội dung nêu trên;

- Thời gian gửi báo cáo về UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) **trước ngày 23/8/2022**;

- Giao trách nhiệm Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND huyện trước **ngày 30/8/2022**. Trong trường hợp các đơn vị chậm nộp báo cáo hoặc không nộp báo cáo, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu văn bản xử lý trách nhiệm cụ thể từng trường hợp theo quy định.

- Việc thực hiện dự toán năm 2023, trên cơ sở dự toán được lập, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Phòng Tài chính – Kế hoạch không tham mưu UBND huyện cấp kinh phí đối với các trường hợp bổ sung ngoài dự toán chi năm 2023, trừ trường hợp đặc biệt (có giải trình cụ thể).

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị phòng, ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

Mai Văn Vụ

Tên đơn vị:.....

Mẫu biểu số 14

Chương:.....

**CƠ SỞ TÍNH CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ
NĂM...**

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm...(năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	Cơ sở tính				
1	Biên chế được giao				
2	Biên chế thực tế				
II	Tổng số kinh phí				
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương				
a	Tính theo biên chế thực tế				
b	Tính theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao (đối với trường hợp biên chế thực tế thấp hơn biên chế được cấp có thẩm quyền giao)				
2	Chi thường xuyên theo định mức				
3	Chi đặc thù ngoài định mức (1)				
	- Nội dung				
	- Nội dung				
	-				

Ghi chú: (1) Chi tiết từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:

Mẫu biểu số 13.7

Chương: ...

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

A	Nội dung	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Thời gian thực hiện từ.... đến....	Tổng mức kinh phí được phê duyệt	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm ... (năm hiện hành)		Lũy kế số bố trí đến hết năm... (năm hiện hành)	Dự toán năm... (năm kế hoạch)
						Dự toán	Ước thực hiện		
B		1	2	3	4	5	6	7	8
I	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường								
1	Nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp								
	- Nhiệm vụ/dự án.....								
	- Nhiệm vụ/dự án.....								
	...								
2	Dự án mở mới (1)								
	- Nhiệm vụ/dự án.....								
	- Nhiệm vụ/dự án....								
	...								
II	Kinh phí hỗ trợ xử lý cơ sở gây ô nhiễm theo quyết định của cấp có thẩm quyền								
1	Dự án chuyển tiếp								
	- Dự án....								
	- Dự án....								
								
2	Dự án mở mới (1)								
	- Dự án....								
	- Dự án....								
III	Các hoạt động môi trường khác (1)								
	- Nhiệm vụ.....								
	- Nhiệm vụ.....								

Ghi chú: (1) Thuyết minh chi tiết từng nội dung, cơ sở và căn cứ tính toán

...., ngày... tháng... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

Mẫu biểu số 13.10

Chương:.....

CƠ SỞ TÍNH CHI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC LĨNH VỰC BẢO ĐẢM XÃ HỘI NĂM....

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)			Kế hoạch năm...(năm kế hoạch)		
			Số đối tượng	Dự toán được giao	Ước thực hiện	Số đối tượng	Mức trợ cấp/Mức chi	Dự toán năm...(năm kế hoạch)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ (1+2+3+4+5+6)							
1	Chi điều trị (chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)							
	- Đối tượng							
	- Đối tượng							
							
2	Chi trợ cấp của đối tượng (chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)							
	- Đối tượng							
	- Đối tượng							
							
3	Chi các chính sách, chế độ cho đối tượng (chi tiết từng chính sách, chế độ cụ thể theo quy định của pháp luật)							
	- Chính sách							
	- Chính sách							
							
4	Chi phục vụ đối tượng							
	- Điện, nước, vệ sinh môi trường, vật tư chuyên dùng, xăng dầu...							
	- Chi mua sắm TSCĐ, trang thiết bị y tế, sửa chữa lớn							
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Mua ô tô							
	+ Mai táng phí							
	-							
5	Chi thăm hỏi, đón tiếp đối tượng, thân nhân người có công							
	- Nội dung							

	- Nội dung							
							
6	Chi cho công việc							
	- Nội dung							
	- Nội dung							
							

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

Mẫu biểu số 13.11

Chương:.....

CƠ SỞ TÍNH CHI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM.....

(Dùng cho các cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp để báo cáo cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp trên; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)					SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm ... (năm trước)	Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)	Dự toán năm.... (năm kế hoạch)	Dự toán năm.... so với ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm..... (năm hiện hành)		Dự toán năm (năm kế hoạch)	Dự toán năm.... so với ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %		Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3:2	6	7	8	9	10=9-8	11=9:8
	TỔNG SỐ											
I	TRỢ CẤP MỘT LẦN (chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)											
1	Đối tượng											
2	Đối tượng											
...											
II	TRỢ CẤP, PHỤ CẤP HÀNG THÁNG (chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)											
1	Đối tượng											
2	Đối tượng											
...											
III	BẢO HIỂM Y TẾ (chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)											
1	Đối tượng											
2	Đối tượng											
...											
IV	CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI KHÁC (chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)											
1	Đối tượng											
2	Đối tượng											
...											

V	CHI PHÍ QUẢN LÝ (<i>chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật</i>)												
1	Nội dung												
2	Nội dung												
...												
VI	CHI CHO CÁC CÔNG VIỆC (<i>chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật</i>)												
1	Nội dung												
2	Nội dung												
...												

...., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

Mẫu biểu 13.12

Chương:.....

CƠ SỞ TÍNH CHI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI NĂM...

(Dùng cho cơ quan lao động - thương binh và xã hội báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	Nhóm đối tượng	Thực hiện năm.... (năm trước)			Dự toán năm... (năm hiện hành)				Dự toán năm... (năm kế hoạch)		
		Số đối tượng	Hệ số	Kinh phí (Triệu đồng)	Số đối tượng	Hệ số	Dự toán được giao (triệu đồng)	Ước thực hiện (triệu đồng)	Số đối tượng	Hệ số	Kinh phí (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Trợ cấp và nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng										
1	Trợ cấp xã hội <i>(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)</i>										
1.1	Đối tượng										
1.2	Đối tượng										
1.3										
2	Hỗ trợ chi phí chăm sóc <i>(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)</i>										
2.1	Đối tượng										
2.2	Đối tượng										
2.3										
3	Nuôi dưỡng trong cơ sở BTXH <i>(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)</i>										
3.1	Đối tượng										
3.2	Đối tượng										
3.3										
II	Kinh phí mua thẻ BHYT										
III	Mai táng phí										
A	TỔNG TRỢ CẤP THƯỜNG XUYÊN (I+II+III)										
B	TRỢ CẤP ĐỘT XUẤT										
	TỔNG CỘNG (A+B)										

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

